

MỘT SỐ BIẾN ĐỔI TRONG LỄ HỘI CÚNG TRĂNG CỦA NGƯỜI KHMER Ở TRÀ VINH HIỆN NAY

Vũ Quốc Đăng

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

TÓM TẮT

Mỗi tộc người ở Việt Nam có một nét văn hóa riêng của mình, chính những sắc màu ấy đã tạo nên một bức tranh đa màu sắc về văn hóa Việt Nam. Lễ hội là một trong những mảng màu ấy. Lễ hội Cúng Trăng của người Khmer tỉnh Trà Vinh đã cùng với các tộc người khác góp phần hoàn chỉnh bức tranh văn hóa Việt Nam. Cùng với thời gian, lễ hội cũng sẽ có những biến đổi của mình theo nhịp sống xã hội. Trong bài này, chúng tôi đề cập đến hai vấn đề chính đó là chức năng và sự biến đổi của lễ hội này so với truyền thống.

Từ khóa: lễ hội, cúng trăng, người Khmer, biến đổi văn hóa

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia nông nghiệp gắn với hình ảnh cây lúa nước điển hình của khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó còn là một quốc gia đa tộc người, đa tôn giáo với lối sống xen kẽ, gắn kết với nhau thành từng cụm xóm làng, phum sóc... Các yếu tố này chính là nền tảng tạo nên các giá trị văn hóa truyền thống cho chúng ta, trong đó nổi bật hơn cả là lễ hội.

Người Khmer Trà Vinh nói riêng và người Khmer Nam Bộ nói chung là một trong 54 tộc người trong cộng đồng quốc gia-dân tộc (Nation-État) Việt Nam. Người Khmer là cư dân nông nghiệp lúa nước, quanh năm mưa nắng trên ruộng đồng, cày sâu quốc bầm. Bên cạnh công việc họ cũng cùng xây dựng cho mình một giá trị văn hóa riêng hòa chung vào bản sắc của văn hóa Việt Nam. Khi nhắc đến người Khmer thì chúng ta sẽ nhắc đến một số lễ hội lớn của họ như: lễ mừng năm mới (Chôl Chnam Thmây), lễ Cúng Trăng (pithi Sâm Peak Preach Khe), Lễ ông bà (pithi Sen

Dolta)... và hầu như lễ hội của người Khmer diễn ra quanh năm. Ở đây, trong giới hạn của một bài viết, chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu và tìm hiểu về lễ hội Cúng Trăng – một trong những lễ hội mang đậm yếu tố văn hóa tộc người.

Ngày nay trong quá trình phát triển của đô thị, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ thì những nhân tố đó có ảnh hưởng lớn đến sự thay đổi những thành tố văn hóa, những chuẩn mực, các giá trị văn hóa. Bên cạnh đó, đời sống kinh tế, xã hội của người Khmer Trà Vinh cũng từng bước phát triển, cùng với đó là sự thay đổi về mặt nhận thức... thì lễ hội, giá trị văn hóa của họ cũng có những sự biến đổi. Trong bài này chúng tôi chủ yếu đề cập đến một số biểu hiện biến đổi của lễ hội Cúng Trăng trong cộng đồng người Khmer Trà Vinh hiện nay.

1. Nguồn gốc lễ hội Cúng Trăng

Trước tiên, lễ hội Cúng Trăng (pithi Sâm Peak Preach Khe) của người Khmer

Trà Vinh là lễ hội thể hiện lòng biết ơn của con người với các đấng thần linh đã bảo vệ mùa màng của họ được tươi tốt. Đó là thần Mặt Trăng (Sampate Pres) người được cho là vị thần bảo hộ mùa màng, mưa thuận gió hòa, không có sâu bệnh... Mẹ Đất (Neang Hinh Pres Anây Thor) và Mẹ Nước (Neang Hinh Pres Tuk)... Như chúng ta biết, lễ hội Cúng Trăng là lễ hội lớn bao gồm nhiều nghi thức, nghi lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. Trong đó có các nghi thức, nghi lễ như: đua ghe Ngo (Um Tuk Ngua), Đút cốm dẹp (Ok Ang Bok), thả đèn gió, đèn nước... Bên cạnh đó, lễ hội Cúng Trăng cũng còn là dịp để mọi người trong phum sóc tụ họp, vui chơi cùng với nhau sau những ngày chăm sóc cây trồng vật vả.

Có rất nhiều sự tích nói về nguồn gốc của lễ hội Cúng Trăng, mỗi tác giả, mỗi người nghiên cứu đều có một một quan điểm về nguồn gốc này. Nhưng tựu chung lại, theo chúng tôi, thì nguồn gốc lễ hội đều liên quan đến 2 vấn đề chính đó là giải thích việc cúng trăng là tưởng nhớ công ơn Thỏ trắng (Sôm Banh Đét – tiền kiếp của Đức Phật), việc thứ hai chính là cúng các vị thần bảo trợ cho nông nghiệp, mà vị thần chính đó là nữ thần mặt Trăng.

Theo cuốn “Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam” thì nguồn gốc của lễ hội Cúng Trăng được kể lại như sau: “tương truyền có một tiền kiếp của Đức Phật là Thỏ Trắng, Thỏ Trắng sống bên bờ sông Hằng kết bạn với Khi, Rái Cá và Chó Rừng. Chúng sống tương thân, tương ái với nhau. Trong đám thú đó, Thỏ hiểu biết hơn cả, Thỏ còn biết tham thiền. Chính Thỏ đã nghĩ ra và đề xuất với các bạn cuộc ước hẹn sẽ cùng ngồi tu thân. Một lần, trước ngày trăng tròn, Thỏ nhắc các bạn lo việc ngồi thiền. Các bạn phải kiềm thức ăn dự trữ khi ngồi

thiền, giành thức ăn đó cho kẻ thiếu thốn đói khát. Các con vật kia hăng hái đi săn bắt lo phần ăn những ngày ngồi thiền và để bố thí. Trên trời cao, thần Sakhah vị chúa của các thần Têvada thấu được việc hẹn hò của các thú vật, động lòng cảm mến. Thần bèn giả người ăn xin xuống trần gian coi các con vật thực hiện lời hứa? Rái Cá, Khi và Chó Rừng đều thảo lòng mời người ăn xin dùng bữa của mình. Người ăn xin gặp Thỏ, Thỏ ngồi thiền từ mấy ngày nên không có thức ăn, nhưng thỏ nhanh nhẹn nhóm bếp tính nướng thân mình cho người ăn xin. Thỏ vừa nhảy vào lửa, thần Sakhah biến lửa không nóng cháy Thỏ và thần hiện nguyên hình. Thần ngợi ca nghĩa cử thương người cao cả của Thỏ. Thần vẽ hình Thỏ lên mặt trăng. Tiền kiếp Thỏ của Phật Thích Ca thỏa sang vĩnh hằng trong càn khôn!”¹.

Với ý nghĩa như vậy, thì vàng trăng luôn mang ý nghĩa cao quý và thiêng liêng đối với cộng đồng người Khmer Nam Bộ nói chung và người Khmer Trà Vinh nói riêng. Bên cạnh đó, đây cũng là thời gian kết thúc vụ mùa, khép lại một năm làm ăn, mọi người cùng nhau vui chơi, giải trí để chuẩn bị cho một vụ mùa mới.

2. Chức năng của lễ hội

Lễ hội truyền thống của người Khmer nói chung và của người Khmer Trà Vinh nói riêng đều phản ánh cuộc sống thực tại của mọi người trong cộng đồng. Nó thể hiện mong muốn và ao ước của con người. Chính vì vậy mà lễ hội luôn có chức năng và vai trò riêng của nó trong xã hội. Đối với lễ hội Cúng Trăng của người Khmer tỉnh Trà Vinh cũng vậy.

1. Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên, 2012), *Văn hóa Khmer Nam Bộ – nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, tr.128-129.

Chức năng tôn giáo – tín ngưỡng: Với người dân nông nghiệp thì sự mong mỏi, nhờ cậy vào tự nhiên là điều không tránh khỏi từ xưa cho đến nay. Và những điều đó được nhân hóa thành các vị thần trong tự nhiên. Lễ hội Cúng Trăng là dịp để cảm ơn các vị thần đã bảo trợ cho một mùa màng bội thu, mong rằng sang năm sẽ tiếp tục được các vị thần ban ơn cho một mùa màng thành công nữa. Bên cạnh đó, đây là dịp để tưởng nhớ đến Đức Phật người có lòng nhân từ vào bác ái trong mỗi người dân Khmer. Vì vậy, lễ hội có chức năng giúp cho con người gắn kết, là sợi dây truyền tải những tâm tư, tình cảm và ước mong của mình với các vị thần, vị phật.

Chức năng có kết cộng đồng: Khi nhắc đến lễ hội, không phải một hay hai người có thể tạo ra một lễ hội, mà đó là sự tham gia, công sức của cả một cộng đồng, chí ít là một làng. Lễ hội là nơi giao lưu, sinh hoạt chung của mọi người. Đến ngày hội, mọi người già trẻ, lớn bé, trai gái đều sắm sửa đi chơi hội. Đây là dịp để mọi người gặp gỡ nhau, cùng trao đổi về những kinh nghiệm làm ăn, những vấn đề trong cuộc sống. Ngày hội, mọi người có sự gần gũi, gắn kết với nhau cho dù đó là ai, làm gì đi chăng nữa. Đến đây mọi người cùng tham gia, hòa mình vào lễ hội, ở đây hầu như không còn khoảng cách của người đối với người nữa, mà xem tất cả như một gia đình. Chính vì lẽ đó, lễ hội là nơi gắn kết mọi người lại với nhau, “buộc” mọi người lại gần nhau hơn.

Chức năng giáo dục: Đền với lễ hội, không chỉ có vui chơi, lễ hội còn cho mọi người, đặc biệt các thế hệ trẻ, những bài học vô cùng đắt giá về sự lao động, về lòng biết ơn và sự đoàn kết. Lòng biết ơn ở đây là công ơn các vị thần – phật đã cho một mùa màng, bảo trợ cho con người cho cộng

đồng. Lòng biết ơn ở đây còn là biết ơn cha mẹ, ông bà đã nuôi dưỡng và chăm sóc chúng ta. Bên cạnh đó là bài học về sự lao động, sự đoàn kết. Sống trong một cộng đồng chúng ta phải biết giúp đỡ nhau, phải biết lao động để nuôi sống bản thân, gia đình và xã hội.

Chức năng bảo tồn: Lễ hội Cúng Trăng của người Khmer tỉnh Trà Vinh là sự tạ ơn, đền đáp của người dân nông nghiệp với các đấng siêu nhiên, các vị thần bảo trợ cho nông nghiệp cho mùa màng. Đây là cách ứng xử của con người với công việc của mình. Lễ hội không chỉ đề cao các giá trị văn hóa của dân tộc mà nó còn là dịp để nêu cao tinh thần lao động, đề cao sự hòa hợp của con người với thiên nhiên. Đây cũng chính là nơi lưu giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa của dân tộc, nơi cất giữ và truyền lại cho đời sau những nét văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Chức năng giải trí: Lễ hội còn là nơi mọi người vui chơi, giải trí sau những ngày lao động, học tập vất vả. Đến với lễ hội, mọi người hầu như quên đi hết những buồn phiền, lo âu trong cuộc sống của mình. Nếu như trong phần “lễ” mọi người có sự trang nghiêm, thành kính, thì trong phần “hội” mọi người lại có thể thoải mái vui chơi, giải trí cùng nhau, không phân biệt người lạ hay người quen. Trong lễ hội Cúng Trăng của người Khmer Trà Vinh mọi người hào hứng cổ vũ cho buổi đua Ghe Ngo, cùng hò hét cổ vũ cho các đội tham gia, không phân biệt đội nhà hay đội khách, không phân biệt ai với ai, mọi người vui vẻ ngồi cạnh nhau bình luận. Hay mọi người lại cùng ngồi với nhau xem đèn gió, đèn nước một cách say sưa. Còn đối với cộng đồng người Khmer ở Cầu Ngang – Trà Vinh lại vui vẻ tụ họp cổ vũ cho các thanh niên trong phum, sóc tham gia thi đấu bóng chuyền, tham gia các

trò chơi dân gian. Có thể nói, lễ hội làm cho con người ta quên đi những vất vả, lo toan trong cuộc sống. Ở đây mọi người chỉ còn những cảm xúc vui vẻ cùng nhau để chuẩn bị tiếp tục cho những ngày lao động, học tập sắp tới.

Như vậy, đối với mỗi cộng đồng người, đối với mỗi không gian và thời gian khác nhau, thì lễ hội có những vai trò và chức năng nhất định. Đối với lễ hội Cúng Trăng của người Khmer tỉnh Trà Vinh thì lễ hội có 4 chức năng chính đó là: chức năng tôn giáo, chức năng cổ kết cộng đồng, chức năng giáo dục và chức năng giải trí.

3. Một số biến đổi trong lễ hội Cúng Trăng hiện nay

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, cùng với sự phát triển của đất nước, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa thì lễ hội nói chung và lễ hội Cúng Trăng của người Khmer Trà Vinh nói riêng cũng có sự biến đổi. Bên cạnh sự phát triển của đất nước thì sự thay đổi mùa vụ, kinh tế - đời sống xã hội được nâng cao, trình độ giáo dục, sự tiếp xúc và tiếp biến với các văn hóa của các dân tộc khác... là những nguyên nhân tạo ra sự biến đổi của lễ hội Cúng Trăng ngày nay so với truyền thống xưa kia. Theo chúng tôi, một số biến đổi của lễ hội Cúng Trăng ngày nay ngay đó là: Biến đổi về chủ thể lễ hội, biến đổi về không gian, biến đổi về quy mô lễ hội, biến đổi trò chơi...

Biến đổi về chủ thể lễ hội: Chủ thể lễ hội ở đây chúng tôi muốn đề cập đến chính là hai yếu tố người tổ chức và thành phần tham gia lễ hội. Ngày xưa, lễ hội do các Sư trong chùa cùng với dân làng trong phum, trong sóc đứng ra tổ chức, tập duyệt và chuẩn bị cho ngày lễ. Đêm đêm, mọi người cùng nhau tập hát, múa, kịch... Nhưng ngày nay, lễ hội do chính quyền địa phương tổ chức, đương cử như chủ tịch hay một

cán bộ cao cấp nào đó của địa phương. Trong lễ hội Cúng Trăng thì chủ tịch tỉnh, giám đốc sở văn hóa đóng vai trò quan trọng trong ban tổ chức. Bên cạnh đó, các chương trình văn nghệ đã được sân khấu hóa, do các diễn viên trong đoàn nghệ thuật biểu diễn. Và hầu như vai trò của người dân trong việc tổ chức lễ hội rất mờ nhạt. Bên cạnh đó, thành phần tham gia của lễ hội cũng có sự thay đổi. Trước kia chỉ hầu như chỉ người dân trong phum, trong sóc tham dự thì nay có sự tham dự của người Việt, người Hoa – những cộng đồng sống chung, xen kẽ với người Khmer. Ngoài ra, còn có sự có mặt của khách du lịch, với các đoàn du lịch ở khắp nơi kéo về, thậm chí có cả khách nước ngoài.

Biến đổi về không gian lễ hội: Ở Trà Vinh, ngoài việc các gia đình tổ chức lễ Cúng Trăng tại nhà thì còn tổ chức tại hai địa điểm nữa là tại ao Vuông (ao Bà Om) tại thành phố Trà Vinh và ao Sen tại huyện Cầu Ngang, trong đó tại ao Vuông là quy mô nhất. Tuy nhiên, ngày nay việc tổ chức lễ hội Cúng Trăng tại gia đình không còn nhiều nữa, thay vào đó, mọi người tập trung về ao Vuông để tham dự lễ hội cũng như vui chơi, tham gia các trò chơi, xem văn nghệ.

Biến đổi về quy mô lễ hội: Ngày xưa, lễ hội diễn ra theo từng phum, sóc với sự đơn sơ, mộc mạc của sân khấu, chìm đắm trong không gian của dàn nhạc Ngũ Âm. Ngày nay, lễ hội thường tổ chức với quy mô lớn, sân khấu trang trí sắc sảo, đèn màu nhấp nháy, nhạc điện tử..., đơn giản như đèn nước bày giờ có để được làm từ tấm xốp to thay vì bè chuối, còn đèn nhỏ được làm từ những bát nhựa... Lễ hội diễn ra không chỉ là để kỷ niệm, để cúng thần – phật mà còn là dịp để mở rộng quy mô, quảng bá du lịch.

Biến đổi về trò chơi: Các trò chơi dân gian không còn nhiều như trước, tổ chức

ngắn gọn khoảng 1 buổi chiều. Thay vào đó, mọi người tham gia các trò chơi mang tính hiện đại bây giờ, những trò chơi có thưởng thậm chí là ăn thua về mặt tiền bạc. Cùng với sự biến đổi về trò chơi là sự chèo kéo khách du lịch mua các sản phẩm, đáng buồn thay không phải là sản phẩm truyền thống mà là các sản phẩm hiện đại. Bên cạnh đó, lễ hội ngày nay còn có sự phức tạp về vấn đề an ninh trật tự, trộm cắp cũng như những vấn đề về vệ sinh môi trường.

4. Kết luận

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước cùng với sự cải thiện về đời sống, mùa vụ thay đổi... nhưng lễ hội Cúng Trăng của người Khmer Trà Vinh vẫn được tổ chức một cách đều đặn hàng năm trong không khí trang nghiêm và linh thiêng. Có được điều đó cho thấy được sức sống mãnh liệt của dòng chảy văn hóa trong mỗi con người chúng ta, thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước, không chỉ là hiện đại, phát triển mà còn hướng về cội nguồn. Đây là điều đáng trân trọng mà tất cả chúng ta cần lưu giữ.

Bên cạnh đó, trải qua thời gian, qua bao biến đổi về xã hội thì lễ hội cũng có những biến đổi nhất định về cả hướng tích

cực và tiêu cực. Qua đây, chúng tôi xin đưa ra một vài giải pháp góp phần bảo tồn những nét văn hóa truyền thống của lễ hội cũng như đưa ra hướng phát triển cho lễ hội để phù hợp với cuộc sống hiện đại ngày nay:

– Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sưu tầm và ghi chép lễ hội một cách cụ thể. Việc nghiên cứu và bảo tồn này được thực hiện với sự tham gia của tất cả các cơ quan, chính quyền có liên quan từ trung ương đến địa phương.

– Cần chất bỏ những yếu tố không hợp với xã hội ngày nay, lưu giữ những yếu tố truyền thống. Tránh tình trạng xóa bỏ tất cả hoặc lưu giữ tất cả, kể cả những yếu tố lạc hậu, cũ kỹ không hợp thời đại.

– Cần có sự đầu tư, quan tâm cũng như đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn về lễ hội nói riêng và về văn hóa nói chung để có sự quản lý tốt hơn.

– Tuyên truyền trong người dân, giáo dục giới trẻ, đặc biệt trong trường học để mọi người hiểu được tầm quan trọng của văn hóa dân tộc mình.

– Cần xây dựng những chiến lược lâu dài, lễ hội, văn hóa gắn với du lịch nhưng tránh làm ồ ạt, được cái lợi trước mắt mà mất đi cái lâu dài.

SOME CHANGES IN THE MOON FESTIVAL OF THE KHMER IN TRA VINH

Vu Quoc Dang

University of Social Sciences and Humanities (VNU-HCM)

ABSTRACT

Every ethnic group in Vietnam has a culture of its own. Such many shades have created a multi-color picture of the culture of Vietnam. The festival is one of such shades. The Moon Festival of the Khmer in Tra Vinh Province, together with other ethnic groups, has contributed to a complete picture of the culture of Vietnam. With time, the festival will also have its own changes to the social rhythm. In this article, we mention two main issues that are the function and the transformation of this festival compared to the traditional one.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên, 1987), *Người Khmer tỉnh Cửu Long*, Sở văn hóa thông tin tỉnh Cửu Long.
- [2] Huỳnh Thanh Quang (2011), *Giá trị văn hóa của người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [3] Huỳnh Thanh Sơn (chủ nhiệm, 2006), *Lễ hội các dân tộc ở Trà Vinh*, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Trà Vinh.
- [4] Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*, NXB Khoa học Xã hội.
- [5] Nhiều tác giả (2014), *Lễ hội cộng đồng truyền thống và biến đổi*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [6] Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên, 2012), *Văn hóa Khmer Nam Bộ – nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [7] Sang Sét (2012), *Phong tục, lễ hội và tranh ký tự dân tộc Khmer Nam Bộ*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [8] Trần Dũng – Đặng Tấn Đức (2012), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [9] Trần Văn Bồn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [10] Trường Lưu (chủ biên, 1993), *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [11] Viện Văn hóa (1998), *Tìm hiểu vốn văn hóa Khmer Nam Bộ*, NXB Tổng hợp Hậu Giang.